

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí  
đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-  
BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí  
và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý  
và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm  
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ  
phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được quy định tại Thông tư số  
106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11  
năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm

quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Người đăng ký cư trú khi thực hiện đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Đối tượng miễn thu lệ phí: Người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định hiện hành, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

## 3. Mức thu lệ phí

| Số TT | Nội dung thu                                                 | Đơn vị tính            | Mức thu với hình thức nộp hồ sơ |            |
|-------|--------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------|------------|
|       |                                                              |                        | Trực tiếp                       | Trực tuyến |
| 1     | Đăng ký thường trú cả hộ hoặc một người                      | Đồng/lần đăng ký       | 10.000                          | 7.000      |
| 2     | Đăng ký tạm trú:                                             |                        |                                 |            |
| -     | Đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người                         | Đồng/lần đăng ký       | 10.000                          | 7.000      |
| -     | Đăng ký tạm trú theo danh sách                               | Đồng/người/lần đăng ký | 10.000                          | 7.000      |
| 3     | Gia hạn tạm trú:                                             |                        |                                 |            |
| -     | Gia hạn tạm trú cả hộ hoặc một người                         | Đồng/lần đăng ký       | 10.000                          | 7.000      |
| -     | Gia hạn tạm trú theo danh sách                               | Đồng/người/lần đăng ký | 10.000                          | 7.000      |
| 4     | Tách hộ                                                      | Đồng/ lần đăng ký      | 10.000                          | 7.000      |
| 5     | Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú | Đồng/lần điều chỉnh    | 10.000                          | 7.000      |
| 6     | Xác nhận thông tin về cư trú                                 | Đồng/lần xác nhận      | 10.000                          | 7.000      |

## 4. Quản lý và sử dụng lệ phí

a) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản chi phí liên quan đến công tác thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký cư trú không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định

số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 100/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Thắng**